TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-PT.
Ngày: 26/3/ 2019.
Thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau khi ly hôn .

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Thuận.

Các Thẩm phán: Ông Bằng Công Hiệp.

Bà Dương Thị Liên.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên:*** Bà Đỗ Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2019/TLPT-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2019 về việc tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 34/2018/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Thái Nguyên bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 13/2019/QĐXX-PT ngày 01 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1982.

HKTT: TDP A, phường C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Trần Mạnh H1, sinh năm 1980.

HKTT: TDP K, phường B, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.

Hiện anh H1 đang chấp hành án tại Đội X, phân trại Y Trại Giam PS, Bộ Công An.

(Có mặt)

3. Người kháng cáo: Anh Trần Mạnh H1 là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo bản án sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh H trình bày: Chị và anh Trần Mạnh H1 được Tòa án nhân dân huyện P (nay là TAND thị xã P) giải quyết

ly hôn năm 2007 do mâu thuẫn vợ chồng tại Bản án số 10/2007/LHST ngày 23/3/2007, về quan hệ hôn nhân cho anh H1 và chị được ly hôn, về con chung giao cho chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Quốc K, sinh ngày 26/4/2006 do lúc đó cháu còn nhỏ. Năm 2008, anh H1 lại có đơn khởi kiện đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung từ chị sang cho anh H1 nuôi dưỡng. Tại bản án số 03/2008/HN&GĐ ngày 25/02/2008 Tòa án nhân dân huyện P (nay là TAND thị xã P) đã xét xử giao cháu K cho anh H1 nuôi dưỡng. Từ khi cháu K về ở với bố và bà nội, chị vẫn có trách trách nhiệm cùng anh H1 chăm sóc con chu đáo. Tuy nhiên, do anh H1 vi phạm pháp luật liên tục, cụ thể: năm 2014 anh H1 phạm tội trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản. Trong thời gian chấp hành hình phạt án treo anh H1 lại tiếp tục phạm tội tại huyện V, tỉnh VP và bị đưa ra xét xử với mức án 07 năm tù, sau đó bị tổng hợp hình phạt tù với án treo đang chấp hành, tổng cộng là 10 năm tù giam. Hiện nay anh H1 đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam PS, Bộ Công an. Từ khi anh H1 chấp hành hình phạt tù, cháu K ở với bà nội, nhưng khi chị đón cháu, bà nội cản trở không cho chị đón con đi chơi hay về nhà ngoại, nay anh H1 phải chấp hành hình phạt tù, không có khả năng nuôi con chung giữa chị và anh H1. Do đó, đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi việc nuôi dưỡng con chung tại Bản án 03/2008/HN&GĐ ngày 25/02/2008 từ anh H1 sang cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Trần Quốc K cho đến khi cháu K trưởng thành để đảm bảo quyền lợi cho con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con bởi hiện nay anh H1 đang chấp hành án, không có điều kiện để cấp dưỡng nuôi con. Mặc dù chị vẫn ở nhờ nhà ngoại, nhưng kinh tế độc lập, chị làm ngoài có thu nhập đảm bảo điều kiện nuôi con ăn học cho đến khi trưởng thành.

Bị đơn anh Trần Mạnh H1 trình bày: Về thời gian ly hôn như chị H đã trình bày là đúng, thời điểm đó Tòa án P giải quyết cho chị H được nuôi con chung là cháu Trần Quốc K. Đến năm 2008 anh có làm đơn thay đổi người nuôi con chung sau ly hôn và được Tòa án giải quyết thay đổi cho anh được nuôi con và anh vẫn chăm sóc tốt cho cháu K từ năm 2008 đến năm 2017. Tháng 8/2017 anh phải đi chấp hành án phạt tù là 10 năm về tội trộm cắp tài sản tại Đội X, phân trại Y, trại giam PS, Bộ Công an. Nay chị H có đơn thay đổi lại người nuôi con chung anh không đồng ý vì anh cho rằng chị H không có nơi ở, không đảm bảo điều kiện kinh tế để nuôi con, công việc không ổn định. Về phần anh tuy có vi phạm pháp luật, đang phải chấp hành án, không có mặt trực tiếp nuôi dưỡng con chung xong anh còn có bố mẹ đẻ là ông bà nội của cháu K có đủ điều kiện để chăm sóc cháu đến khi trưởng thành nên anh đề nghị vẫn được tiếp tục nuôi con đến khi trưởng thành.

Với nội dung trên, tại bản án số 34/2018/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử và quyết định: Áp dụng Khoản 3 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm b Khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 24; tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí); điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Minh H đối với anh Trần Mạnh H1. Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn tại Bản án số 03/2008/HN&GĐ ngày 25/02/2008 của TAND huyện P (nay là TAND thị xã P) từ anh Trần Mạnh H1 sang chị Nguyễn Thị Minh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Giao con chung cháu Trần Quốc K, sinh ngày 26/4/2006 cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu K trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H1 cho đến khi chị H có yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc đề nghị mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Án phí: Chị Nguyễn Thị Minh H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về thay đổi nuôi con sau khi ly hôn, chị H được đối trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã P, theo biên lai thu số 0008712 ngày 05/9/2018, số tiền 300.000đ.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/11/2018 anh H1 có đơn kháng cáo không nhất trí cho chị H được nuôi con. Anh H1 cho rằng chị H không có công việc ổn định, thu nhập kinh tế bấp bênh, không có khả năng chăm sóc tốt cho con chung. Anh H1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm anh H1 vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của anh H1 tại phiên toà hôm nay, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của anh H1 làm trong hạn luật định, đã

nộp dự phí kháng cáo là hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2.] Về nội dung: Xét kháng cáo của anh H1, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mong muốn được nuôi con và muốn tạo điều kiện tốt cho con được phát triển của anh H1 là hoàn toàn chính đáng, tuy nhiên pháp luật về hôn nhân và gia đình quy định trách nhiệm nuôi dưỡng con cái là của bố hoặc mẹ chứ không phải là của ông bà. Hiện nay anh H1 đang phải chấp hành án tại Đội X, phân trại Y, Trại Giam PS, Bộ Công An nên không thể đảm bảo về việc trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Trần Quốc K được. Chị H hiện đang làm công việc kinh doanh tự do, chủ động về thời gian và có chỗ ở ổn định, có điều kiện để nuôi dưỡng chăm sóc cho cháu K. Từ những nhận định trên cho thấy việc Tòa án sơ thẩm quyết định giao con chung là cháu Trần Quốc K cho chị H là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của anh H1.

Về án phí: Anh H1 phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện VKS phát biểu sự tuân theo pháp luật của thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của anh H1, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bác kháng cáo của anh Trần Mạnh H1. Giữ nguyên bản án hôn sơ thẩm số 34/2018/HN&GĐ-PT ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.

1. Giao con chung cháu Trần Quốc K, sinh ngày 26/4/2006 cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu K trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H1 do chị H không yêu cầu. Anh H1 có quyền đi lại thăm nom con chung khi có điều kiện.

2. Về Án phí: Chị Nguyễn Thị Minh H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, xác nhận chị H đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008712 ngày 05/9/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Thái Nguyên. Anh Trần Mạnh H1 phải chịu 300.000đ án phí ly hôn phúc thẩm, xác nhận anh H1 đã nộp đủ

theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009880 ngày 18/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND thị xã P;
- THADS thị xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đức Thuận